

Số: 2366/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 10 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình **Bổ sung cơ sở vật chất cho trường THPT Bình Thuận, huyện Thuận Châu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

*Căn cứ Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án **Bổ sung cơ sở vật chất cho trường THPT Bình Thuận, huyện Thuận Châu**;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 411/TTr-SXD ngày 08 tháng 11 năm 2022 và Báo cáo thẩm định số 249/KQTD-SXD ngày 08 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Bổ sung cơ sở vật chất cho trường THPT Bình Thuận, huyện Thuận Châu.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Mục tiêu, quy mô xây dựng, giải pháp thiết kế chủ yếu:

4.1. Mục tiêu: Nhằm đảm bảo các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, nâng cao chất lượng giáo dục, hoàn thiện cơ sở vật chất trường học đạt tiêu chuẩn chất lượng cao.

4.2. Quy mô xây dựng (Theo Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh):

- Xây dựng mới nhà lớp học bộ môn 03 tầng 06 phòng;
- Xây dựng mới nhà hiệu bộ 02 tầng 08 phòng;
- Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 02 tầng 06 phòng;
- Cải tạo, sửa chữa nhà hỗn hợp hành chính, quản trị + phòng học bộ môn + các phòng hỗ trợ học tập;
- Các hạng mục phụ trợ: Nhà để xe giáo viên, học sinh; nhà vệ sinh học sinh; sân, đường nội bộ, tiểu cảnh, bồn hoa, hàng rào, rãnh thoát nước...;
- Thiết bị (bảng, bàn, ghế giáo viên và học sinh) cho nhà hiệu bộ và 06 phòng học bộ môn.

4.3. Giải pháp thiết kế

4.3.1. Nhà lớp học bộ môn 03 tầng, 06 phòng: Diện tích xây dựng $S_{xd}=381,64m^2$; tổng diện tích sàn $S_{sàn}=1.081,41m^2$.

- *Kiến trúc:* Chiều dài nhà 35,4m; chiều rộng nhà 9,9m; bước gian 3,9m-4,2m; bước nhịp 7,5m, hành lang rộng 2,4m; cao độ nền nhà cốt ± 0.00 cao hơn cốt sân 0,45m; chiều cao nhà tính từ cốt nền nhà ± 0.00 đến đỉnh mái 13,6m; chiều cao tầng 1 là 3,9m, tầng 2,3 là 3,6m; chiều cao mái 2,5m; nền nhà lát gạch ceramic kích thước (50x50)cm; thang bộ mặt và cổ bậc mài granito; cửa đi, cửa sổ bằng cửa thép định hình; vách kính bằng nhôm Việt Pháp; hoa sắt cửa sổ, lan can cầu thang, hành lang bằng thép hộp định hình; tường, dầm, cột, trần trong và ngoài nhà lăn sơn trực tiếp 3 nước; mái lợp tôn múi;

- *Kết cấu:* Móng băng, cột, dầm, sàn, lanh tô bê tông cốt thép B15 (mác 200); tường xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 50; trát tường vữa xi măng mác 50; trát dầm, trần, cột vữa xi măng mác 75; mái: tôn múi dày 0,35mm/xà gồ thép/tường thu hồi xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 50.

- *Cấp điện:* Nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối với hệ thống điện của khu vực. Sử dụng bóng đèn tuýp led, đèn ốp trần có công suất 20W; quạt treo tường, quạt trần, dây dẫn, bóng đèn, quạt, điều hòa. Toàn bộ dây dẫn được đặt trong ống ghen mềm đi chìm tường;

- *Thu lôi chống sét:* Sử dụng kim thu sét $\Phi 18mm$ mạ kẽm, dây dẫn và dây thu sét $\Phi 12mm$, dây tiếp địa $\Phi 16mm$, cọc tiếp địa thép hình đều cạnh. Điện trở của bộ phận tiếp địa $\leq 10 \Omega$.

- *Phòng chống cháy nổ:* Công trình được thiết kế hệ thống chữa cháy cục bộ sử dụng bình bột khí MFZ4 đặt tại vị trí thuận tiện khi sử dụng;

- *Cấp, thoát nước:*

+ *Cấp nước:* Nguồn nước cấp cho nhà được đấu nối từ nguồn cấp hiện trạng của trụ sở; nước được cấp về bồn nước inox $1m^3$ đặt trên mái; nước được cấp xuống các khu vệ sinh bằng ống PPR đi ngầm tường và hộp kỹ thuật;

+ Thoát nước: Thoát nước phòng bộ môn hóa học, phòng bộ môn sinh học được thu về bể xử lý sơ bộ, thoát ra hệ thống thoát nước ngoài nhà; thoát nước mái sử dụng ống nhựa PVC thoát xuống rãnh thoát nước kín ngoài nhà.

- *Các chi tiết khác*: Theo hồ sơ thiết kế lập, trình thẩm định.

4.3.2. Nhà hiệu bộ 02 tầng, 08 phòng: Diện tích xây dựng $S_{xd}= 305m^2$; tổng diện tích sàn $S_{sàn}=575,8m^2$.

- *Kiến trúc*: Chiều dài nhà 35,68m; chiều rộng nhà 7,8m; bước gian 3,6m-3,9m; bước nhịp 6,0m, hành lang rộng 1,8m; cao độ nền nhà cốt ± 0.00 cao hơn cốt sân 0,45m; chiều cao nhà tính từ cốt nền nhà ± 0.00 đến đỉnh mái 9,2m; chiều cao tầng 1,2 là 3,6m; chiều cao mái 2,0m; nền nhà lát gạch ceramic kích thước (50x50)cm, nền khu vệ sinh lát gạch chống trơn kích thước (30x30)cm, tường khu vệ sinh ốp gạch men kính cao 1,75m; thang bộ mặt và cổ bậc mài granito; cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng cửa nhôm Việt Pháp, hoa sắt cửa sổ thép vuôn định hình; lan can cầu thang, hành lang bằng thép hộp; tường, dầm, cột, trần trong và ngoài nhà lăn sơn trực tiếp 3 nước; mái lợp tôn múi;

- *Kết cấu*: Móng, cột, dầm, sàn, lanh tô bê tông cốt thép B15 (mác 200); tường xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 50; trát tường vữa xi măng mác 50; trát dầm, trần, cột vữa xi măng mác 75; mái: tôn múi dày 0,35mm/xà gỗ thép/tường thu hồi xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 50. Phần thang sắt thoát hiểm: móng, giằng bê tông cốt thép mác 200; hệ dầm thang bằng thép hình liên kết hàn và bu lông cường độ cao; mặt bậc, sàn thang bằng thép tấm tạo nhám; tay vịn thép ống $\Phi 60 \times 2mm$;

- *Cáp điện*: Nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối với hệ thống điện của khu vực. Sử dụng bóng đèn huỳnh quang, đèn ốp trần có công suất 40W; quạt treo tường, dây dẫn, bóng đèn, quạt, điều hòa. Toàn bộ dây dẫn được đặt trong ống ghen mềm đi chìm tường;

- *Thu lôi chống sét*: Sử dụng kim thu sét $\Phi 18mm$ mạ kẽm, dây dẫn và dây thu sét $\Phi 12mm$, dây tiếp địa $\Phi 16mm$, cọc tiếp địa thép hình đều cạnh. Điện trở của bộ phận tiếp địa $\leq 10 \Omega$.

- *Phòng chống cháy nổ*: Công trình được thiết kế hệ thống chữa cháy cục bộ sử dụng bình bọt khí MFZ4 đặt tại vị trí thuận tiện khi sử dụng;

- *Cấp, thoát nước*:

+ Cấp nước: Nguồn nước cấp cho nhà được đấu nối từ nguồn cấp hiện trạng của trụ sở; nước được cấp về bồn nước inox $2m^3$ đặt trên mái; nước được cấp xuống các khu vệ sinh bằng ống nhựa HPDE và PPR đi ngầm tường và hộp kỹ thuật;

+ Thoát nước: Nước thải khu vệ sinh được thu về thoát sàn và thoát xuống ống nước đi ngầm sàn và tường xuống bể tự hoại, thoát ra hệ thống thoát nước ngoài nhà; thoát nước mái sử dụng ống nhựa PVC thoát xuống rãnh thoát nước kín ngoài nhà.

- *Hệ thống điện thoại, internet, mạng lan và các chi tiết khác*: Theo hồ sơ thiết kế lập, trình thẩm định.

4.3.3. *Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 02 tầng 06 phòng*: Diện tích xây dựng $S_{xd}= 299,1m^2$; tổng diện tích sàn $S_{sàn}=598,2m^2$.

- Thay mới đường ống thoát nước từ sân xuống rãnh thoát nước quanh nhà đã hư hỏng bằng ống PVC; bóc bỏ lớp vữa láng sân mái, vệ sinh, quét 2 lớp vữa chống thấm, láng lớp vữa xi măng mác 100;

- Tháo dỡ và xây lại một số vị trí tường xây phù hợp với công năng sử dụng;

- Cạo khoảng 20% diện tích lớp vữa trát tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà; trát lại tường vữa xi măng mác 50; trát dầm, trần, cột vữa xi măng mác 75; phần tường còn lại cạo bỏ lớp sơn cũ; toàn bộ tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn trực tiếp;

- Vệ sinh và đánh bóng Granito bậc cầu thang, tam cấp; mài lại Granito mũi bậc tam cấp và bậc cầu thang;

- Bóc dỡ một số vị trí gạch lát nền; lát lại nền và vị trí phá dỡ tường ngăn và vị trí bục giảng xây mới bằng gạch Ceramic kích thước (50x50)cm;

- Cạo bỏ sơn lan can hành lang và lan can cầu thang, sơn lại 1 nước lót 2 nước phủ;

- Cạo bỏ lớp sơn cũ cửa sổ chớp phía sau nhà, sơn lại 1 nước lót 2 nước phủ; tháo dỡ và thay thế một số vị trí ô kính cửa đi và cửa sổ bị vỡ;

- Tháo dỡ và thay thế một số thiết bị điện chiếu sáng;

4.3.4. *Cải tạo, sửa chữa nhà hỗn hợp hành chính, quản trị + phòng học bộ môn + các phòng hỗ trợ học tập*: Diện tích xây dựng $S_{xd}= 267,1m^2$; tổng diện tích sàn $S_{sàn}=534,2m^2$.

- Tháo dỡ mái tôn cũ, thay lại mái tôn mới;

- Tháo dỡ và xây lại một số vị trí tường xây phù hợp với công năng sử dụng;

- Vệ sinh và đánh bóng Granito bậc cầu thang và bậc tam cấp;

- Tháo dỡ, di chuyển một số thiết bị điện phù hợp với công năng sử dụng;

4.3.5. *Các hạng mục phụ trợ*:

- *Phòng cháy chữa cháy ngoài nhà*: Bố trí 03 họng tiếp nước chữa cháy và 03 trụ cấp nước được lắp đặt ở vị trí thuận tiện cho việc cấp nước cho hệ thống chữa cháy, mạng đường ống cấp nước cho các trụ cứu hỏa được thiết kế là đường ống D100.

- *Cải tạo nhà vệ sinh học sinh*: Diện tích xây dựng $S= 34,5m^2$; cạo bỏ lớp sơn cũ toàn bộ tường phía ngoài nhà và lớp sơn cũ chân tường phía trong nhà cao khoảng 50cm (trừ các vị trí đã ốp gạch) hiện trạng; toàn bộ tường lăn sơn trực tiếp.

- *Sân bê tông ($S= 609 m^2$)*: Sân bê tông đá 2x4 mác 200 dày 100 mm, đệm cát dày 50mm.

- *Tường rào hoa sắt $L=40m$* : Cạo bỏ lớp sơn tường rào, sơn lại 1 nước lót 2 nước phủ; cạo lớp sơn hoa sắt tường rào, sơn lại 1 nước lót 2 nước phủ.

- *Rãnh thoát nước*: Làm mới hệ thống rãnh thoát nước ngoài nhà một số vị trí đảm bảo kết nối đồng bộ giữa các công trình hiện trạng và xây mới.

- Di chuyển mái che sân bê tông số 1 (*nhà để xe giáo viên*) và mái che sân bê tông số 2 (*nhà để xe học sinh*).

- *Các chi tiết khác*: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo KT-KT: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Sơn La. Địa chỉ: Số 39 đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Bình Thuận, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

7. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

8.1. *Số bước thiết kế*: 01 bước.

8.2. *Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu*

- QCXDVN 05-2008: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 03-2012/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- QCVN 09-2017: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;

- QCVN 16-2019: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

- QCVN 06-2020: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 9361-2012: Công tác nền móng-Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;

- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình dân dụng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo dưỡng;

- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;

- TCVN 7447-2010 (IEC 60364-2005): Hệ thống điện hạ áp;

- TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5576-1991: Hệ thống thoát nước-Quy phạm quản lý kỹ thuật;
- TCXDVN 33-2006: Cấp nước-Mạng lưới đường ống và công trình-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 3890-2009: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan;
- Nhiệm vụ thiết kế do chủ đầu tư phê duyệt.

9. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 14.999,0 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 12.325,501 triệu đồng.
- Chi phí thiết bị: 615,738 triệu đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 394,590 triệu đồng.
- Chi phí tư vấn: 1.159,969 triệu đồng.
- Chi phí khác: 169,216 triệu đồng.
- Chi phí dự phòng: 333,986 triệu đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2025.

11. Nguồn vốn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn

- Nguồn vốn: Bổ sung cân đối ngân sách tỉnh.
- Dự kiến kế hoạch vốn:

DVT: Triệu đồng

Năm	Ngân sách tỉnh (Theo Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh)	Tổng cộng
2023-2025	14.999,0	14.999,0

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án để thực hiện quản lý dự án theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện**1. Sở Giáo dục và Đào tạo (chủ đầu tư):**

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư;
- Tổ chức quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

2. Sở Xây dựng:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung thẩm định, trình phê duyệt dự án;
- Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Sơn La; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT; TH, KT(Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh